



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

04(78) 2022

ISSN 1859-2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Hoàng Hồng Hiệp

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)
Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng
Ủy viên Bộ Chính trị
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền
Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TS. Hoàng Hồng Hiệp
Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính
Viện Nghiên cứu Văn hóa

GS.TS. Eric Iksoon Im
University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Băng Tâm
University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BIÊN TẬP TRỊ SỰ

ThS. Châu Ngọc Hòe
CN. Lưu Thị Diệu Hiền

C V R S S

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 2 tháng 1 kỳ

Số 04 năm 2022

Năm thứ mười lăm

Mục lục

Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng kinh tế trọng điểm miền Trung <i>Hoàng Hồng Hiệp, Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Thị Thoa, Nguyễn Ngọc Tuấn</i>	3
Vai trò của ngành dịch vụ logistics đối với phát triển kinh tế ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung <i>Phan Thị Sông Thương, Hồ Thị Kim Thùy, Đỗ Thu Trang</i>	14
Tác động của đại dịch Covid-19 đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Việt Nam <i>Lương Tinh, Nguyễn Hữu Nguyên Xuân, Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Hoàng Hiến</i>	26
Các yếu tố ảnh hưởng đến liên kết phát triển kinh tế vùng – Trường hợp vùng Nam Trung Bộ <i>Nguyễn Quốc Toàn, Cung Thị Tuyết Mai, Võ Thanh Tuấn</i>	34
Nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập ngư dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng <i>Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Hoàng Yến</i>	46
Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định <i>Hoàng Thị Hoài Hương, Nguyễn Thị Thu Thủy</i>	53
Đấu tranh phản bác hoạt động lợi dụng vấn đề chủ quyền biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước <i>Lê Nhị Hòa</i>	63
Bước đầu tìm hiểu tình hình công nghiệp Đà Nẵng thời Pháp thuộc (1888 - 1945) <i>Dương Thanh Mừng</i>	70
Nghề làm gốm của người Chăm ở làng Bàu Trúc, tỉnh Ninh Thuận <i>Bá Minh Truyền</i>	79

Giấy phép xuất bản số 104/GP – BTTTT cấp ngày 22 tháng 4 năm 2013

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 250 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 04 năm 2022

In tại Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Đà Nẵng

Số 2, Lý Thường Kiệt - P. Thạch Thang - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng * ĐT: 0236.3821038; Nộp lưu chiểu tháng 08/2022

CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Bimonthly Review

No. 04, 2022

The 15th Year

Contents

Small and medium enterprises development in the Central key economic region of Viet Nam <i>Hoang Hong Hiep, Chau Ngoc Hoe, Nguyen Thi Thoa, Nguyen Ngoc Tuan</i>	3
Roles of logistics in economic development in the Central key economic zone <i>Phan Thi Song Thuong, Ho Thi Kim Thuy, Do Thu Trang</i>	14
Impact of the Covid-19 pandemic on business activities of enterprises in the Central key economic region of Viet Nam <i>Luong Tinh, Nguyen Huu Nguyen Xuan, Nguyen Thanh Tuan, Nguyen Hoang Hien</i>	26
Determinants of regional economic linkage in the South Central Region of Viet Nam <i>Nguyen Quoc Toan, Cung Thi Tuyet Mai, Vo Thanh Tuan</i>	34
Determinants of fishermen's income in Son Tra district, Da Nang city <i>Chau Ngoc Hoe, Nguyen Hoang Yen</i>	46
Potential for agri-tourism development in Phu My district, Binh Dinh province <i>Hoang Thi Hoai Huong, Nguyen Thi Thu Thuy</i>	53
The struggle to counter with anti-State activities by taking advantage of the sovereignty over sea and islands <i>Le Nhi Hoa</i>	63
An initial study of the industrial situation in Da Nang under the French colonial period (1888 - 1945) <i>Duong Thanh Mung</i>	70
Pottery craft of the Cham people in Bau Truc village, Ninh Thuan province in their livelihood development <i>Ba Minh Truyen</i>	79

Tác động của đại dịch Covid-19 đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Việt Nam

Lương Tình

*Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ
Email liên hệ: luongtinhhoin@gmail.com*

Nguyễn Hữu Nguyên Xuân

Trường Đại học kinh tế - Đại học Đà Nẵng

Nguyễn Thanh Tuấn

Viện Nghiên cứu và Phát triển logistics Việt Nam

Nguyễn Hoàng Hiển

Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại thành phố Huế

Tóm tắt: Nghiên cứu này đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (KTTĐMT). Số liệu được kế thừa từ khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, quý I/2021. Kết quả phân tích bằng công cụ thống kê cho thấy việc hạn chế lưu thông về người và hàng hóa trong thời điểm dịch Covid-19 bùng phát là hai biện pháp gây khó khăn cho hầu hết các doanh nghiệp trên toàn quốc nói chung và vùng KTTĐMT nói riêng. Ngoài ra, nghiên cứu cũng cho thấy mức độ tiếp cận của các doanh nghiệp với các chính sách hỗ trợ của chính phủ còn hạn chế. Từ kết quả phân tích này, một số hàm ý được đề xuất đối với các cơ quan hữu quan nhằm phục hồi và thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian đến trước những thay đổi trong chiến lược ứng phó với dịch bệnh theo hướng Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.

Từ khóa: Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Việt Nam, Covid-19, hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp.

Impact of the Covid-19 pandemic on business activities of enterprises in the Central key economic region of Viet Nam

Abstract: This study assesses the impact of the Covid-19 pandemic on the business activities of enterprises in the Central key economic region (CER). The data was collected by the Vietnam Chamber of Commerce and Industry in the first quarter of 2021. The results of statistical analysis show that restrictions on movement of people and goods during the Covid-19 outbreak were two factors that hindered most businesses in their operation, particularly the ones in CER. In addition, the study demonstrates that enterprises' access to government support policies is limited. Based on the analysis, the article proposes implications for relevant agencies to help enterprises recover and promote business activities towards safe and flexible adaptation as well as effective control of the Covid-19 pandemic in the coming time.

Keywords: Central key economic region, Vietnam, Covid-19, business activities, enterprises.

Ngày nhận bài: 29/7/2022

Ngày duyệt đăng: 10/8/2022

1. Đặt vấn đề

Đại dịch Covid-19 bùng phát trên thế giới từ cuối tháng 12/2019 đến nay đã có những tác động và ảnh hưởng nặng nề đến hầu hết các quốc gia trên thế giới kể cả đối với sinh

mạng con người và những tổn thất kinh tế như: hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại toàn cầu bị đình trệ, chuỗi cung ứng, sản xuất bị gián đoạn. Báo cáo đánh giá tác động của Covid-19 của trường Đại học Kinh tế quốc dân cho thấy kinh tế toàn cầu có thể thiệt hại khoảng 1000-2000 tỷ USD trong năm 2020 (Đại học Kinh tế quốc dân, 2020). Tại Việt Nam đến giữa tháng 4 năm 2020, Tổng cục thống kê (TCTK) dự đoán khoảng 5 triệu người lao động và 84,8% doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch (Tổ chức lao động quốc tế, 2020). Đặc biệt, làn sóng dịch bệnh lần thứ tư bắt đầu cuối tháng tư năm 2021 lan rộng và trở nên nghiêm trọng trên cả nước, buộc chính phủ và các địa phương trong đó có các tỉnh/thành vùng KTTĐMT phải thực hiện nhiều biện pháp mạnh chống dịch chưa từng có tiền lệ như giãn cách xã hội và các biện pháp phòng chống dịch. Theo Chỉ thị 15, Chỉ thị 16 và Chỉ thị 19, những chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 có thể kể đến như việc tập trung đông người, khoảng cách an toàn tối thiểu, hoạt động của các cơ sở kinh doanh, vận tải... trong những thời điểm khác nhau, đóng cửa biên giới, v.v... Các biện pháp này đã đóng góp đáng kể vào thành công trong phòng, chống dịch. Song điều đó cũng khiến nền kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về tăng trưởng, ổn định vĩ mô, lao động - việc làm, bảo đảm an sinh xã hội. Sản xuất công nghiệp bị đình trệ, chuỗi cung ứng trong nước đứt gãy, tiêu dùng dân cư suy giảm, xuất khẩu tăng chậm (2,51%). Tỷ lệ sử dụng lao động bị sụt giảm ở hầu hết các ngành động lực cho xuất khẩu. Trên 90% doanh nghiệp khai báo bị ảnh hưởng, tỷ lệ doanh nghiệp đóng cửa, tạm thời dừng hoạt động tăng đột biến (14,1%), tỷ lệ doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn phải đóng cửa cũng tăng lên cho thấy Covid-19 đã ảnh hưởng khá sâu và sức chống chịu của doanh nghiệp là rất mỏng (NCIF, 2021).

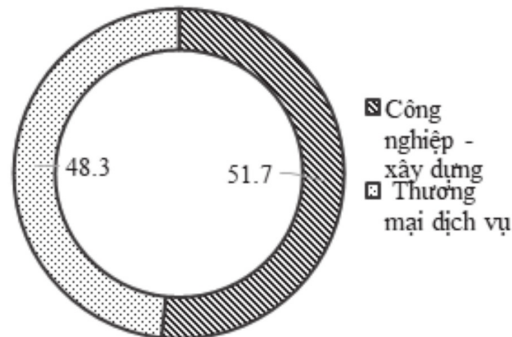
Nghiên cứu này kế thừa dữ liệu từ khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, quý I/2021 đồng thời sử dụng các công cụ thống kê để đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đến tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung trên các khía cạnh từ tình hình sản xuất kinh doanh; Đánh giá của doanh nghiệp về chuyển biến của các điều kiện sản xuất kinh doanh liên quan đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; Những khó khăn chính mà doanh nghiệp gặp phải; đầu là các biện pháp gây nhiều khó khăn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; và doanh nghiệp đã tiếp cận được chính sách hỗ trợ gì của Nhà nước do tác động của đại dịch Covid-19 gây ra... Từ kết quả phân tích này, một số hàm ý chính sách được gợi ý có thể là những thông tin hữu ích cho các cơ hữu quan trọng quá trình ra quyết định đề xuất chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian đến trước những thay đổi trong chiến lược ứng phó với dịch bệnh theo hướng Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.

2. Phân tích tác động của đại dịch Covid-19 đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Việt Nam

Nghiên cứu thực hiện khảo sát đối với 29 doanh nghiệp trên địa bàn vùng kinh tế trọng điểm miền Trung gồm các tỉnh: Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định, các doanh nghiệp được phân tích trong nghiên cứu này đến từ hai khu vực chính của nền kinh tế là công nghiệp xây dựng (chiếm 48,3%), và thương mại dịch vụ (chiếm 51,7%).

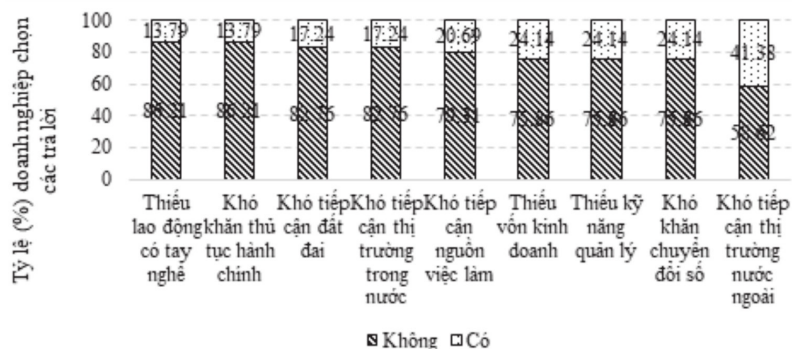
2.1. Những khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải trong quý I/2021

Kết quả điều tra tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp quý I/2021 so với quý IV/2020 cho thấy 6,9% doanh nghiệp có tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn, 48,3% doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 44,8% doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh có sự giảm sút.

Hình 1. Tỷ trọng các doanh nghiệp trong bộ dữ liệu khảo sát

(Nguồn: Nhóm tác giả tự tính toán từ dữ liệu điều tra doanh nghiệp của VCCI (2021))

Dưới tác động của dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp gặp phải nhiều thách thức đối với công tác ổn định và phục hồi hoạt động kinh doanh. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: thiếu vốn và lao động có tay nghề; khó khăn về thủ tục hành chính; khả năng tiếp cận đất đai, nguồn việc làm, thị trường trong nước và thị trường nước ngoài chưa cao; thiếu kỹ năng quản lý và ứng dụng chuyển đổi số còn hạn chế. Kết quả phân tích ở hình 2 cho thấy, yếu tố khó tiếp cận thị trường nước ngoài gây khó khăn lớn nhất cho các doanh nghiệp so với các yếu tố còn lại với 41,38% doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi yếu tố này. Nguyên nhân chính xuất phát từ sự hạn chế mở cửa biên giới đối với các quốc gia giữa bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp khiến cho hoạt động lưu thông hàng hóa bị đình trệ, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy. Nhu cầu ở các thị trường truyền thống bị giảm sút nghiêm trọng. Các thị trường mới vẫn còn tâm lý khá dè dặt với các hợp đồng mới. Có 44,8% doanh nghiệp được khảo sát trả lời rằng hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng gián tiếp bởi sự thu hẹp của các thị trường xuất khẩu. Các biện pháp kiểm soát chất lượng hàng hóa tăng cao với các tiêu chuẩn khá khắt khe khiến các doanh nghiệp càng khó khăn hơn trong việc đáp ứng các yêu cầu quốc tế. Tác động của dịch bệnh cũng khiến cho 24,1% doanh nghiệp gặp khó khăn do sự thiếu hụt nguyên vật liệu đầu vào. Điều này gây thách thức đối với quá trình vận hành của các hoạt động sản xuất và xuất khẩu trong bối cảnh đại dịch đang diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, dịch Covid-19 còn tác động tiêu cực đến dòng vốn kinh doanh, khó khăn duy trì đơn hàng đã ký, doanh thu giảm do thu hẹp thị trường nội địa, thiếu lực lượng lao động phù hợp với tỷ trọng các doanh nghiệp bị ảnh hưởng tương ứng là 17,2%; 17,2%; 13,8%; 13,8%.

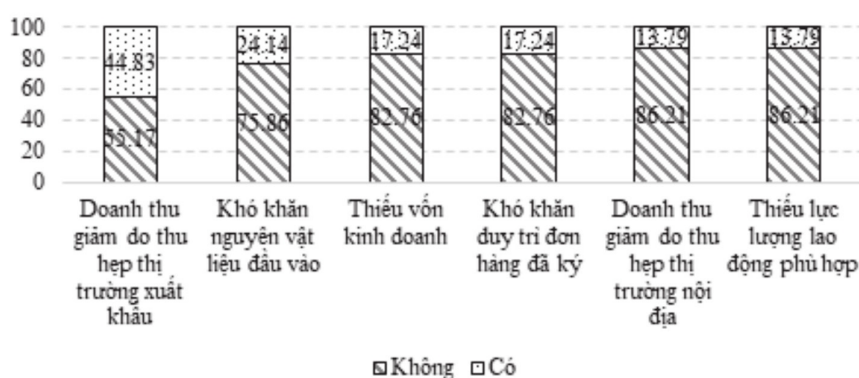
Hình 2. Những khó khăn chính mà doanh nghiệp gặp phải trong hoạt động kinh doanh Quý I/2021

(Nguồn: Nhóm tác giả tự tính toán từ dữ liệu điều tra doanh nghiệp của VCCI (2021))

Các yếu tố liên quan đến khó khăn chuyển đổi số, thiếu kỹ năng quản lý, thiếu vốn kinh doanh ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp với tỷ trọng các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi các yếu tố này chiếm 24,14%. Chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu hiện đại hóa, công nghiệp hóa của đất nước trong thời kỳ hội nhập. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số của nhiều doanh nghiệp diễn ra còn chậm, đặc biệt dưới tác động của đại dịch Covid-19 do khả năng tích hợp thông tin hạn chế, hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin còn lạc hậu. Bên cạnh đó, tư duy quản lý số của các doanh nghiệp chưa cao cũng như thiếu nguồn lực trình độ công nghệ cao làm cho nhiều doanh nghiệp chưa bắt kịp tốc độ thay đổi của môi trường kinh doanh hiện nay. Ngoài ra, kỹ năng quản lý của các doanh nghiệp chưa cao nên khả năng thích ứng và đối phó với đại dịch chưa linh hoạt và kịp thời.

Các yếu tố còn lại ảnh hưởng không đáng kể đối với hoạt động doanh nghiệp. Số lượng doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi các yếu tố còn lại dao động từ 13%-21% trong tổng số doanh nghiệp được điều tra trên địa bàn vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Hình 3. Những tác động tiêu cực của đợt dịch Covid-19 trong quý I/2021 ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp



(Nguồn: Nhóm tác giả tự tính toán từ dữ liệu điều tra doanh nghiệp của VCCI (2021))

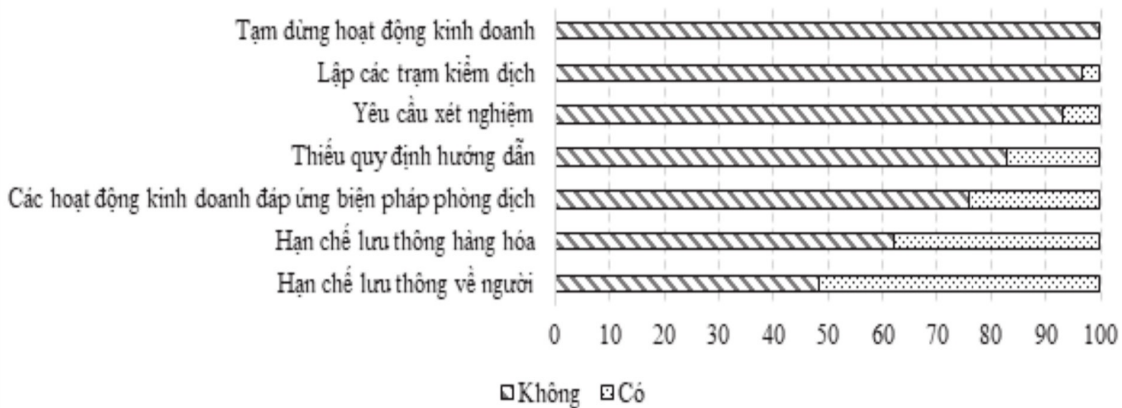
2.2. Ảnh hưởng của các biện pháp phòng dịch đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

Để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch trong tình hình mới cần được thực hiện đầy đủ, cụ thể như “thông điệp 5K”, các biện pháp hạn chế lưu thông hàng hóa và người ở vùng dịch, thực hiện giãn cách xã hội, lập các trạm kiểm dịch và thực hiện xét nghiệm khi cần thiết... Bên cạnh việc kiểm soát dịch hiệu quả, các biện pháp phòng dịch cũng ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Theo dữ liệu khảo sát của VCCI năm 2021 cho thấy biện pháp hạn chế lưu thông về người tác động nhiều nhất đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp với 51,7% doanh nghiệp bị ảnh hưởng. Cùng với đó, hạn chế lưu thông hàng hóa đã làm chậm trễ các đơn hàng của doanh nghiệp, nhu cầu khách hàng không được đáp ứng kịp thời dẫn đến chất lượng cung cấp dịch vụ trong chuỗi cung ứng nội địa bị giảm sút khiến hoạt động kinh doanh của 37,9% doanh nghiệp trên địa bàn vùng bị ảnh hưởng. Hạn chế lưu thông về người và hàng hóa cũng là hai biện pháp gây khó khăn cho hầu hết các doanh nghiệp trên toàn quốc trong thời điểm dịch Covid-19 bùng phát. Khảo sát của VCCI vào Quý I/2021 (VCCI, 2021) cho thấy 64,1% và 49,5% các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về nguồn lực lao động cũng như quá trình tiêu thụ hàng hóa khi hai biện pháp này được thực thi dẫn đến sự kém hiệu quả của các hoạt động kinh doanh.

Quá trình triển khai các biện pháp phòng dịch nhìn chung vẫn gặp nhiều khó khăn, trong đó công tác tuyên truyền và phổ biến thông tin chính xác đến các địa phương và các

đơn vị kinh doanh còn nhiều bất cập. Thiếu quy định phòng dịch đã khiến cho hoạt động kinh doanh của 17,2% doanh nghiệp trên địa bàn vùng bị ảnh hưởng. Các yêu cầu xét nghiệm và lập các trạm kiểm dịch gây ảnh hưởng không đáng kể đến các khâu vận hành hoạt động sản xuất và phân phối hàng hóa của doanh nghiệp. Nhằm thực hiện các mục tiêu kép, các hoạt động kinh doanh cần phải phối hợp và đáp ứng kịp thời với công tác phòng dịch. Thực tế, chỉ có 75,8% doanh nghiệp được khảo sát cho rằng hoạt động kinh doanh của họ có sự vận hành linh hoạt với các biện pháp phòng dịch, 24,1% doanh nghiệp còn lại cho rằng thật sự khó khăn để đáp ứng được cả 2 mục tiêu này. Mặc dù vậy, nhìn chung hoạt động của các doanh nghiệp vẫn được duy trì ổn định, kết quả khảo sát cho thấy không có doanh nghiệp nào buộc phải dừng hoạt động kinh doanh của mình bởi những tác động do các biện pháp phòng dịch gây ra.

Hình 4. Ảnh hưởng của các biện pháp phòng dịch Covid-19 đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Quý I/2021



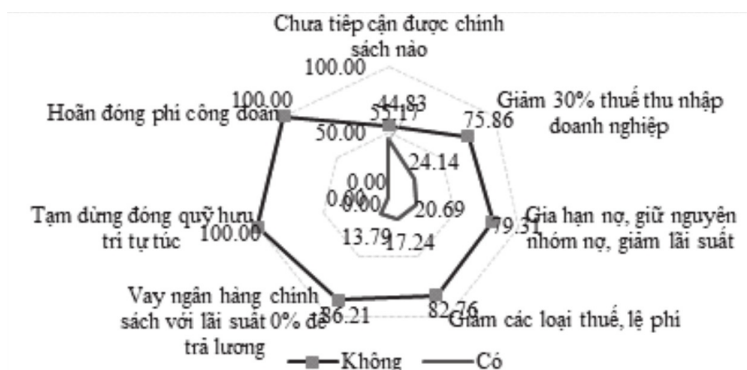
(Nguồn: Nhóm tác giả tự tính toán từ dữ liệu điều tra doanh nghiệp của VCCI (2021))

2.3. Khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về Covid-19 đối với doanh nghiệp

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát năm 2020, Chính phủ luôn đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp, thể hiện qua sự hỗ trợ kịp thời trên cơ sở ban hành các chính sách nhằm giúp các doanh nghiệp giảm nhẹ nghĩa vụ tài chính, đảm bảo khả năng duy trì sản xuất cho doanh nghiệp, vượt qua khó khăn trong giai đoạn dịch bệnh, ổn định việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Mặc dù các chính sách hỗ trợ có tác động nhanh chóng đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhưng khả năng tiếp cận của các doanh nghiệp đối với các chính sách này còn nhiều hạn chế. Kết quả phân tích ở hình 4 cho thấy có đến 44,8% doanh nghiệp được khảo sát cho rằng họ không thể tiếp cận được chính sách hỗ trợ nào của nhà nước trong thời gian vừa qua.

Các chính sách hỗ trợ thuế và lệ phí chủ yếu được triển khai trong giai đoạn đầu của đại dịch liên quan đến các loại thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế GTGT, tiền thuê đất, thuế bảo vệ môi trường cùng các loại phí, lệ phí khác... Kết quả khảo sát cho thấy tỷ trọng các doanh nghiệp tiếp cận với các chính sách giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp và các chính sách giảm các loại thuế, lệ phí còn thấp, tương ứng là 24,14% và 17,24%. Có 20,69% doanh nghiệp cho rằng họ có khả năng tiếp cận với chính sách gia hạn nợ, giữ nguyên nhóm nợ, giảm lãi suất. Đối với chính sách vay ngân hàng chính sách với lãi suất 0% để trả lương thì khả năng tiếp cận của doanh nghiệp thấp nhất, chỉ 13,79% doanh nghiệp được khảo sát tiếp cận được với chính sách này. Đáng chú ý là các chế độ chính sách tạm dừng đóng quỹ hưu trí tự túc và hoãn đóng phí công đoàn thì 100% các doanh nghiệp được khảo sát đều không tiếp cận được.

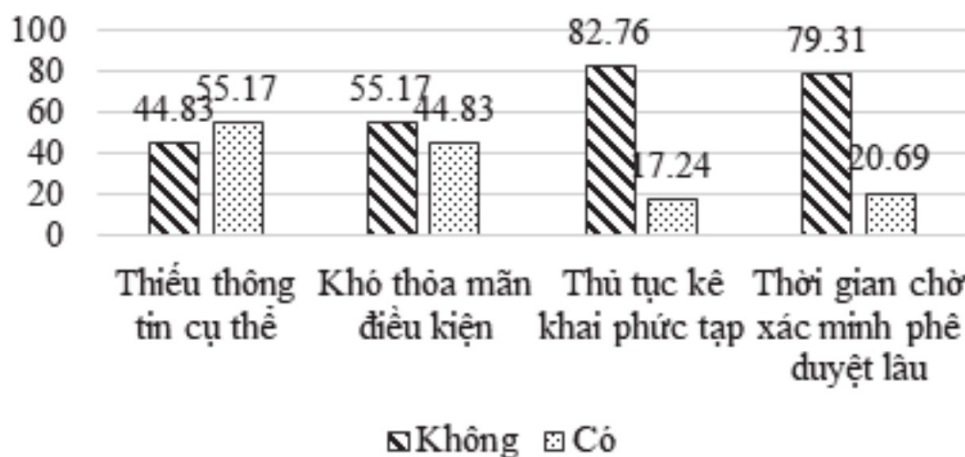
Hình 5. Khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về Covid-19 đối với doanh nghiệp



(Nguồn: Nhóm tác giả tự tính toán từ dữ liệu điều tra doanh nghiệp của VCCI (2021))

Có nhiều lý do chính khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước về Covid-19. Khoảng 55,17% doanh nghiệp được khảo sát cho rằng họ thiếu các thông tin cụ thể liên quan đến các chính sách này, 44,83% doanh nghiệp không đủ điều kiện để được hưởng các chính sách hỗ trợ. Bên cạnh đó, thời gian chờ xác minh phê duyệt lâu cùng thủ tục kê khai phức tạp đã ảnh hưởng tương ứng đến 20,69% và 17,24% doanh nghiệp khi tiếp cận các chính sách hỗ trợ này.

Hình 6. Các lý do khiến doanh nghiệp gặp khó khăn khi tiếp cận các chính sách hỗ trợ Covid-19 của nhà nước



(Nguồn: Nhóm tác giả tự tính toán từ dữ liệu điều tra doanh nghiệp của VCCI (2021))

3. Kết luận và hàm ý chính sách

3.1. Kết luận

Đại dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Kết quả khảo sát cho thấy tỷ trọng các doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của mình sụt giảm khá cao chiếm gần 50% các doanh nghiệp được khảo sát. Kết quả nghiên cứu cũng làm rõ những tác động tiêu cực và những khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải giữa bối cảnh diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bất ổn chủ yếu là do mức độ hội nhập quốc tế bị hạn chế khiến doanh thu giảm mạnh do sự thu

hẹp thị trường xuất khẩu. Sự thiếu nguồn lực về vốn, lực lượng lao động cũng gây nhiều khó khăn đối với quá trình tiếp cận thị trường nước ngoài, hay việc thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số... Bên cạnh đó các biện pháp hạn chế lưu thông người và hàng hóa mặc dù đảm bảo kiểm soát được dịch bệnh nhưng khiến cho doanh nghiệp gặp nhiều thách thức để đảm bảo sự vận hành thông suốt các hoạt động kinh doanh của mình. Thiếu thông tin liên quan đến các chính sách hỗ trợ của nhà nước hay các điều kiện để được hưởng các chính sách trên đã khiến cho các doanh nghiệp khó khăn trong việc nhận được sự hỗ trợ kịp thời, phù hợp từ phía nhà nước.

3.2. Một số hàm ý chính sách

Với mục đích nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong dài hạn, giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn và phục hồi sau đại dịch Covid-19 cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Đối với nhà nước

Thứ nhất, Hoàn thiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển kinh tế trong điều kiện phòng chống dịch, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và người lao động tiếp cận các chính sách về hỗ trợ nguồn vốn, thuế, đất đai. Xem xét việc giảm lãi suất và hạ thấp điều kiện cho vay đối với các doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch ; giảm tiền thuê đất ; tăng thêm quy mô các gói hỗ trợ hiện tại. Đồng thời, cần đơn giản hóa hơn nữa các thủ tục hành chính để các doanh nghiệp có thể tiếp cận các gói chính sách hỗ trợ của nhà nước kịp thời, hiệu quả.

Thứ hai, Xây dựng các chính sách hỗ trợ đặc thù cho các ngành bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch. Triển khai hiệu quả các buổi làm việc trực tiếp với các Hiệp hội, ngành hàng và doanh nghiệp để nắm bắt kịp thời các nhu cầu và kiến nghị của doanh nghiệp để hỗ trợ kịp thời nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn vùng. Nâng cao công tác quản lý, kiểm soát nguồn cung nguyên vật liệu, năng lượng đảm bảo vận hành hiệu quả các dự án sản xuất của doanh nghiệp, góp phần thực hiện «mục tiêu kép» theo chủ trương của Chính phủ trong bối cảnh dịch bệnh.

Thứ ba, Tiếp tục thực hiện xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ hoạt động tiêu thụ các sản phẩm của doanh nghiệp trong và ngoài nước bao gồm các hoạt động cụ thể như : đẩy mạnh hoạt động quảng bá, marketing sản phẩm, tổ chức các cuộc triển lãm giới thiệu sản phẩm và các hội nghị xúc tiến thương mại ; vận động các doanh nghiệp tiếp tục tham gia các cuộc hội nghị xúc tiến thương mại để nắm bắt thông tin và xu hướng thương mại trên thế giới, kết nối hoạt động tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp đến khách hàng.

Thứ tư, Hỗ trợ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên cơ sở nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật số trong hoạt động kinh doanh ; phối hợp với các bộ, ngành tăng cường hướng dẫn các doanh nghiệp tận dụng hơn nữa các FTA đã ký kết, đặc biệt tận dụng và triển khai thực thi Hiệp định RCEP hiệu quả.

Cuối cùng, Có chính sách thúc đẩy doanh nghiệp logistics, và doanh nghiệp chủ hàng thực hiện chuyển đổi số ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ; công nghệ tự động hóa, IoT, big data, ... vào hoạt động vận hành, sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động ; ưu đãi cho doanh nghiệp sử dụng các công nghệ, năng lượng mới thân thiện môi trường.

Đối với doanh nghiệp

Thứ nhất, Chủ động nghiên cứu phân lập thị trường, xúc tiến quá trình tiếp cận các thị trường mới bên cạnh các thị trường truyền thống để thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu, đảm bảo lưu thông hàng hóa và đáp ứng các mục tiêu doanh thu. Tăng cường công tác đầu tư vào

công nghệ chuyển đổi số trong các hoạt động tác nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối để giảm chi phí về thời gian và nguồn lực, thúc đẩy hiệu quả kết nối chuỗi cung ứng nội địa và quốc tế.

Thứ hai, Luôn đảm bảo tuân thủ quy định của Chính phủ nhằm tạo dựng môi trường làm việc an toàn, đảm bảo cho quá trình hoạt động trở lại của doanh nghiệp. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và đầu tư vào công tác phát triển nguồn lực lao động. Chủ động nghiên cứu, tìm hiểu các chính sách pháp luật và cơ chế hỗ trợ người lao động nhằm tăng thu nhập, cải thiện thể chất, sức khỏe người lao động trong thời kỳ dịch bệnh. Cập nhật và gắn kết kịp thời các chính sách bảo hiểm thất nghiệp và hoạt động giao dịch việc làm nhằm đảm bảo chế độ an sinh xã hội cho người lao động, giúp các lao động thất nghiệp có cơ hội tham gia thị trường trong nước và quốc tế.

Tài liệu tham khảo

Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam VCCI (2021). *Báo cáo khảo sát động thái doanh nghiệp việt nam quý I/2021*.

Trường đại học kinh tế quốc dân. (2020). *Báo cáo đánh giá tác động của Covid-19*.

Tổ chức Lao động quốc tế (2020). *Đánh giá nhanh tác động của đại dịch COVID-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính: Ứng phó, điều chỉnh và khả năng phục hồi*, tr.7.

Trung tâm thông tin và dự báo xã hội quốc gia (NCIF) (2021). *Tổng quan kinh tế Việt Nam 2021-2022 Phục hồi, cơ hội và rủi ro*, Hà Nội – 2021.

Đại học Kinh tế quốc dân. (2020). *Báo cáo đánh giá tác động của Covid-19 đến nền kinh tế và các khuyến nghị chính sách*. Truy cập tại: <https://trungtamwto.vn/file/19344/bao-cao-danh-gia-tac-dong-covid-19-den-nen-kinh-te.pdf>, ngày 22/8/2022.